TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/DS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên, bà Tống Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 450/2022/TLST-DS ngày 07/10/2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58a/2023/QĐXXST-DS ngày 03/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Kim L, sinh năm 1958 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số nhà A, đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T.
Địa chỉ: Số nhà B, đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo Giấy ủy quyền ngày 07/7/2022).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Chi M, sinh năm 1963 (vắng mặt).
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
Nơi cư trú: Số nhà C, đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 21/01/2020, bà Vũ Thị Kim L cho bà Phạm Thị Chi M vay số tiền 457.000.000 đồng, khi vay bà M là người viết giấy nhận tiền. Ngày 13/5/2020, bà M viết lại giấy hẹn nợ với nội dung xác nhận còn nợ bà Vũ Thị Kim L số tiền 457.000.000 đồng, cam kết 03 tháng kể từ ngày viết giấy hẹn nợ sẽ trả trước số tiền 257.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau. Tại giấy hẹn nợ nêu trên, bà M thỏa thuận sẽ trả tiền lãi theo mức lãi suất 01%/tháng kể từ ngày viết "Giấy hẹn nợ". Khi vay, các bên không cầm cố, thế chấp tài sản gì cho nhau, bà M có giao cho bà Vũ Thị Kim L 01 bản sao giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bùi Thị N nhưng sau đó bà M đã lấy lại.

Sau khi vượt quá thời hạn trả nợ, bà M luôn trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Chi M phải trả cho bà Vũ Thị Kim L số tiền 457.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo mức lãi suất 01%/tháng (12%/năm), tính từ ngày 13/5/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm và bị đơn tiếp tục phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Chi M không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có bản tự khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Chi M phải trả cho bà Vũ Thị Kim L số tiền 457.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo mức lãi suất 01%/tháng (12%/năm), tính từ ngày 13/5/2020 cho đến ngày xét xử sở thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Chi M (trú tại phường T, thành phố B) trả số tiền vay 457.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Phạm Thị Chi M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Kim L khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Chi M phải trả số tiền vay 457.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận 01%/tháng, kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn giao nộp bản gốc "Giấy hẹn nợ" ghi ngày 13/5/2020

với nội dung bà Phạm Thị Chi M xác nhận có nợ của bà Vũ Thị Kim L số tiền 457.000.000 đồng và thỏa thuận về thời hạn trả nợ, lãi suất như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản Kết luận giám định số 270/KL-KTHS ngày 07/3/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: "*Chữ ký, chữ viết họ tên Phạm Thị Chi M dưới mục người hẹn nợ trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết họ tên Phạm Thị Chi M dưới mục Bên B trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký, viết ra*". Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bà Phạm Thị Chi M vay của bà Vũ Thị Kim L số tiền 457.000.000 đồng là sự thật.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Chi M không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc thanh toán khoản nợ nêu trên; đến hạn trả nợ, bà M không trả tiền vay theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Chi M phải trả cho bà Vũ Thị Kim L số tiền 457.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày hẹn nợ 13/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/5/2023 (1.094 ngày), theo mức lãi suất các bên thỏa thuận 01%/tháng (tương ứng 12%/năm), cụ thể:

Tiền lãi: 457.000.000 đồng x 1.094 ngày x 12%/năm = 164.369.753 đồng (làm tròn số thành 164.370.000 đồng).

Tổng số tiền bà Phạm Thị Chi M phải trả cho nguyên đơn là 621.370.000 đồng, trong đó 457.000.000 đồng nợ gốc và 164.370.000 đồng tiền lãi.

[4] Về chi phí giám định: Yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của nguyên đơn là có căn cứ nên bà Vũ Thị Kim L không phải chịu chi phí giám định. Căn cứ vào Điều 161 và Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định, cần buộc bà Phạm Thị Chi M phải hoàn trả cho bà Vũ Thị Kim L số tiền 6.000.000 đồng tạm ứng chi phí giám định đã nộp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn bà Vũ Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Phạm Thị Chi M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể: [20.000.000 đồng + 4% x (621.370.000 đồng - 400.000.000 đồng)] = 28.854.800 đồng (làm tròn số thành 28.855.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 161, 162, 228, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Kim L.

Buộc bà Phạm Thị Chi M phải trả cho bà Vũ Thị Kim L số tiền 621.370.000 đồng, trong đó 457.000.000 đồng nợ gốc và 164.370.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, bà Phạm Thị Chi M còn phải chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất (thỏa thuận tại "Giấy hẹn nợ" ngày 13/5/2020) là 12%/năm.

2. Về chi phí giám định:

Buộc bà Phạm Thị Chi M phải trả cho bà Vũ Thị Kim L số tiền 6.000.000 đồng (chi phí giám định chữ ký, chữ viết mà bà L đã nộp).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Phạm Thị Chi M phải chịu 28.855.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng